

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG SON

Số: 243/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang son, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Quang Son

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SON

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của TTg về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Quang Son.

Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của TTg về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo).

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Quang Sơn chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hằng năm để tổ chức đầu tư, mua sắm, thuê và xử lý tài sản phù hợp chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

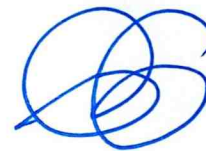
Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức khi cần thiết, bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo).
- Lưu: VT, KT. 

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC

Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Quang sơn

(Kèm theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang sơn)

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI ĐA (Triệu đồng/chiếc hoặc bộ)	GHI CHÚ
I	PHÒNG KINH TẾ			
1	Máy tính xách tay hoặc bộ vi tính để bàn	05 máy	20.000.000	
2	Máy in	02 máy	13.000.000	03 biên chế/01 chiếc
3	Máy quét tài liệu (phục vụ nhiệm vụ hồ sơ quản lý đất đai, xây dựng)	01 máy	83.000.000	
4	Máy scan tài liệu (phục vụ nhiệm vụ ngân sách, đầu tư)	02 máy	22.000.000	
5	Tủ đựng tài liệu	07 chiếc	7.000.000	
II	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND			
1	Máy vi tính bàn chuyên dùng (Máy xử lý văn bản mật, máy vi tính dùng cho các hội trường)	02 máy	20.000.000	
2	Máy vi tính, máy tính xách tay	12 máy	20.000.000	
3	Máy in (đi kèm máy Mật)	01 máy	13.000.000	
4	Máy hủy tài liệu (đi kèm máy Mật)	01 máy	22.000.000	
5	Máy scan (đi kèm máy Mật)	01 máy	10.000.000	
6	Máy in (phục vụ nhiệm vụ chứng thực, công chứng)	01 máy	13.000.000	
7	Máy tính bảng (phục vụ phòng họp không giấy tờ)	05 máy	23.000.000	
8	Máy in (đối với các chức danh PCT.HĐND, CT.UBND và PCT.UBND, CVP)	05 máy	13.000.000	
9	Máy in (đối với công chức)	02 máy	13.000.000	03 biên chế/01 chiếc

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI ĐA (Triệu đồng/chiếc hoặc bộ)	GHI CHÚ
8	Bộ bàn ghế làm việc (đối với các chức danh PCT.HĐND, CT.UBND và PCT.UBND)	04 bộ	10.000.000	
9	Bộ bàn ghế làm việc (đối với công chức)	08 bộ	7.000.000	
10	Tủ đựng tài liệu	16 chiếc	7.000.000	
III	PHÒNG VĂN HOÁ – XÃ HỘI			
1	Máy tính xách tay hoặc bộ vi tính để bàn	04 máy	20.000.000	
2	Máy in	01 máy	13.000.000	03 biên chế/01 chiếc
3	Bộ bàn ghế làm việc	03 bộ	13.000.000	
4	Tủ đựng tài liệu	03 chiếc	7.000.000	
IV	TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG			
1	Máy tính xách tay hoặc bộ vi tính để bàn	05 máy	20.000.000	
2	Hệ thống Camera 01 cửa	01 bộ	16.000.000	

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI ĐA (Triệu đồng/chiếc hoặc bộ)	GHI CHÚ
3	Máy scan A3 (<i>phục vụ số hóa</i>)	01 máy	22.000.000	
4	Máy in	02 máy	13.000.000	03 biên chế/01 chiếc
5	Tủ đựng tài liệu	05 chiếc	7.000.000	
V	TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP			
1	Máy tính xách tay hoặc bộ vi tính để bàn	04 máy	20.000.000	
2	Máy tính xách tay (<i>phục vụ công tác đưa tin</i>)	01 máy	20.000.000	
3	Máy in	02 máy	13.000.000	03 biên chế/01 chiếc
4	Bộ bàn ghế làm việc	05 bộ	7.000.000	
5	Tủ đựng tài liệu	05 chiếc	7.000.000	
6	Máy ảnh (<i>phục vụ công tác đưa tin</i>)	1 chiếc	92.000.000	
7	Cụm loa truyền thanh thông minh (<i>phục vụ công tác truyền thanh</i>)	3 cụm	106.000.000	

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI ĐA (Triệu đồng/chiếc hoặc bộ)	GHI CHÚ
VI	MÁY MÓC, THIẾT BỊ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUNG TRANG BỊ TẠI PHÒNG LÀM VIỆC			
1	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ/01 phòng làm việc	13.000.000	
2	Máy scan tài liệu	02 máy	22.000.000	01 chiếc/15 biên chế
3	Máy hủy tài liệu	02 máy	10.000.000	01 chiếc/15 biên chế
4	Máy photocopy	02 máy	110.000.000	01 chiếc/15 biên chế
5	Giá đựng tài liệu	10 chiếc	2.700.000	01 chiếc/10 biên chế
6	Máy điều hòa cây	06 máy	35.000.000	Sử dụng tại Hội trường, các phòng họp